

## NHÂN VẬT NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG TIỂU THUYẾT MẠC NGÔN – TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN ĐẠI

Nhận bài:

29 – 05 – 2016

Chấp nhận đăng:

20 – 09 – 2016

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Tạ Thị Thủy

**Tóm tắt:** Mạc Ngôn được xem là một trong những “hiện tượng” của văn học Trung Quốc và văn học thế giới, ông đã xây dựng trong tiểu thuyết của mình một thế giới nhân vật liên văn hóa độc đáo, mới lạ. Trong thế giới nhân vật đa tầng ấy, không thể không nhắc đến nhân vật người phụ nữ - kiểu nhân vật được nhà văn gửi gắm nhiều tâm huyết. Nhân vật người phụ nữ rải hầu khắp các tác phẩm của Mạc Ngôn và tạo được ấn tượng mạnh mẽ với sức hút lâu bền. Sức hút ấy được tạo ra chính bởi sự kết hợp hài hòa, uyển chuyển giữa các yếu tố văn hóa truyền thống và văn hóa hiện đại. Ở đó, nhân vật vừa ảnh hưởng văn hóa truyền thống Trung Hoa nhưng cũng rất hiện đại về tư duy, tâm kỳ về suy nghĩ. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ đi vào tìm hiểu sự kết hợp giữa văn hóa truyền thống và văn hóa hiện đại ở nhân vật người phụ nữ trong tiểu thuyết Mạc Ngôn, từ đó thấy được sự độc đáo trong xây dựng nhân vật của nhà văn.

**Từ khóa:** Mạc Ngôn; tiểu thuyết; truyền thống; hiện đại; phụ nữ.

### 1. Đặt vấn đề

Trong tiểu thuyết Mạc Ngôn, người phụ nữ luôn chiếm vị trí quan trọng, ở một số tiểu thuyết, người phụ nữ chiếm vai trò trung tâm như *Báu vật của đời*, *Cao lương đỏ*, *Éch*,... Từ gia đình Tôn Đại Cô, gia đình bà cô Lỗ Toàn Nhi, gia đình Thượng Quan và sau này là lớp con cháu của gia đình ấy đều không có chỗ cho người đàn ông, mọi công việc trong gia đình đều do người phụ nữ quyết định. Ban đầu là bà Lã, sau này là Lỗ Toàn Nhi rồi đến các con và cháu gái của bà. Người phụ nữ trong tiểu thuyết Mạc Ngôn một mặt mang những đặc điểm của người phụ nữ truyền thống Trung Quốc, nhưng mặt khác cũng rất hiện đại, tâm kỳ.

### 2. Người phụ nữ trong tiểu thuyết Mạc Ngôn – hiện thân của chuẩn mực truyền thống

Người phụ nữ trong tiểu thuyết Mạc Ngôn mang

những đặc điểm của người phụ nữ truyền thống Trung Quốc từ ngoại hình đến tính cách, suy nghĩ và hành động.

Về ngoại hình, họ là những cô gái chịu gánh nặng của những hủ tục truyền thống. Đọc tiểu thuyết Mạc Ngôn, ta thấy tư tưởng phong kiến đã ăn sâu vào tâm thức con người, một trong những quan niệm bảo thủ thời phong kiến là tục bó chân. Tục lệ này đã có từ xa xưa, ban đầu chỉ phổ biến cho các kiều nữ trong gia đình quyền quý vương giả, từ tục lệ trong cung dần dần nó được truyền bá cả vào dân gian trở thành một tập tục và duy trì hàng ngàn năm trên đất nước này. Để có thể bó chân theo kiểu “kim liên tam thốn” (gót sen ba tấc) người phụ nữ phải chịu bao đau đớn và khiếm đảm. Trong tâm thức dân gian: “Người phụ nữ có đôi chân nhỏ và đỏ như son là người phụ nữ ăn ở với chồng có duyên, thủy chung và làm cho gia đình nhà chồng hưng vượng” [1; tr.30]. Vì vậy, đôi chân đã trở thành tiêu chuẩn để đánh giá phẩm giá và đức hạnh của người phụ nữ, đồng thời cũng quyết định hạnh phúc gia đình của họ. Người đọc từng biết đến tục bó chân trong Gót sen ba tấc của Phùng Ký Tài, đến Mạc Ngôn người đọc một lần nữa thấy được sự khùng khiếp của hủ tục này qua “công nghệ” bó chân của bà cô Toàn Nhi trong Báu vật

\* Liên hệ tác giả

Tạ Thị Thủy

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: thuycdvh@gmail.com

của đời. Lên 5 tuổi, Lỗ Toàn Nhi bắt đầu bó chân: “Bà cô dùng nẹp tre cố định chân mẹ lại, khiến mẹ gào lên như lợn bị chọc tiết”. Đôi bàn chân bị nẹp tre, vải bó... buộc chặt lại cho tới khi chúng nhỏ xíu chừng ba tấc, những ngón chân dính chặt vào nhau, nhọn như một búp măng. Để có “gót sen ba tấc”, mẹ phải chịu đau đớn có khi “buốt tận óc”. Kỹ thuật bó chân cũng không hề đơn giản “phải kẹp chặt vì tạo hình cho bàn chân nhỏ là rất quan trọng. Sau đó quấn thật chặt hết lớp này đến lớp khác những đoạn vải đã tẩm nước muối phơi khô, rồi lấy dùi gỗ vỗ một lượt” [3; tr.764]. Với sự tâm huyết trong việc bó chân cho cô cháu gái, bà cô Lỗ Toàn Nhi đã có một sản phẩm tuyệt vời “đôi gót sen ba tấc” khiến mọi người phải thán phục. Tại buổi diễn thuyết của huyện trưởng Ngưu về việc vận động xóa bỏ tục bó chân, đôi bàn chân của Toàn Nhi đã thu hút sự chú ý của mọi người, ai cũng “nhìn vào bàn chân của mẹ”. Tuy nhiên, tác hại của nó là mẹ không thể chủ động “đứng một mình thì không vững, mẹ phải vịn vào vai bà cô”, “một bước đi ba lần nhún nhảy như cảnh liễu trước gió”. Trong con mắt của những người thù cừu vùng Cao Mật như thế mới là đẹp nhưng hệ lụy của nó là “vai không thể gánh, chân không thể gior lên”, nó biến người phụ nữ trở nên yếu đuối, mất khả năng lao động và hạn chế khả năng hoạt động.

Theo quan niệm của người Trung Quốc: “Đàn bà không bó chân không lấy được chồng”. Chính vì vậy, đôi chân to cũng là một trở ngại khiến cho Mi Nương - một người con gái đẹp phải lấy một anh chàng đồ tể - một người đàn ông không bao giờ lớn (Đàn hương hình). Ban đầu Mi Nương không mấy quan tâm đến bàn chân to của mình nhưng đứng trước tình địch - phu nhân quan huyện Tiền Đình, trong lòng nàng nảy lên sự đố kỵ và xấu hổ. Nàng ao ước có một đôi chân nhỏ và giận mình không thể “cầm dao gọt bớt chân”. Trong Cao lương đỏ, đôi bàn chân của nhân vật “bà tôi”, “mẹ tôi” cũng là kết quả của quan điểm thẩm mỹ bệnh hoạn này: “Bà tôi chưa được 6 tuổi đã bắt đầu bó chân, mỗi ngày bó một chặt”, nó làm cho các ngón chân “không phát triển được trông rất thảm”, nhưng chính đôi chân ấy đã chiếm gọn cảm tình của người phu kiệu, anh trân trọng, nâng niu đôi chân như giữ gìn vật quý: “Phu kiệu nhìn thấy cái chân nhỏ xinh xắn mịn màng, bắt chợt hồn xiêu phách lạc. Từ Chiếm Ngao đi tới, cúi xuống, khẽ khàng, nhẹ nhàng, nắm lấy bàn chân như cầm con chim nhỏ chưa đủ lông cánh, nhẹ nhàng đẩy vào trong kiệu” [2; tr.86].

Có thể nói, những hủ tục vô lý đã ăn sâu vào tiềm thức người dân, không thể nào vứt bỏ. Một người mạnh mẽ như Mi Nương từng tự hào với đôi bàn chân to của mình cũng ao ước gọt chân cho nhỏ lại, nàng hận cha không quan tâm mượn người bó chân để rồi nàng phải khổ: “Nàng kêu thầm: Trời ơi, đất ơi, mẹ ơi, cha ơi, con tàn đời vì đôi chân này! Nếu mẹ chồng có thể gọt bé chân nàng bằng dao chọc tiết lợn, thì cứ để bà gọt, đau mấy nàng cũng chịu được! Nếu gọt bé chân mà phải chết sớm mười năm, nàng tình nguyện chết sớm mười hai năm! Nghĩ đến đây nàng hận cha không để đầu cho hết... ông chỉ biết nuôi tui lớn mà không mượn người bó chân cho tui, cha ơi là cha” [4; tr.208-209]. Tập tục này đi vào tiềm thức dân gian và phải đến Khang Hữu Vi với cuộc vận động bỏ bó chân thì hủ tục này mới chấm dứt hoàn toàn. Như vậy, “gót sen” không đơn thuần là việc bó chân cho nhỏ lại mà nó còn là biểu tượng cho địa vị, quyền lực, tương lai người phụ nữ trong xã hội xưa.

Nhân vật người phụ nữ trong tiểu thuyết Mạc Ngôn vẫn là những người chịu sự chi phối của *tư tưởng truyền thống*. Sống trong xã hội phong kiến, người phụ nữ luôn bị đè nén bởi những tư tưởng phong kiến lạc hậu, bảo thủ như trọng nam khinh nữ, hôn nhân sắp đặt. Những tư tưởng lạc hậu và bảo thủ này đã đè nặng lên số phận người phụ nữ bao đời. Đọc tiểu thuyết Mạc Ngôn, người đọc bắt gặp những người phụ nữ với thân phận “con rùa nuôi trong xó cửa”, kết quả của hôn nhân gả bán. Thượng Quan Lỗ Thị là con người trần tục, cuộc đời chị trải qua biết bao gian truân, cơ cực, chưa có nổi cay đắng, đau khổ nào mà người phụ nữ này chưa nếm trải. Cha Lỗ Toàn Nhi bị giặc Nhật bắn chết, mẹ cũng treo cổ chết theo. Cô được cứu sống trong tình trạng chỉ còn “thoi thóp”. Lấy chồng từ năm 16 tuổi, cuộc hôn nhân của Lỗ Toàn Nhi cũng do bà cô quyết định theo quan niệm “cha mẹ đặt đâu con ngồi đó”. Cô phải sống trong một gia đình với bố chồng nhu nhược, bà mẹ chồng cay nghiệt và người chồng - Thọ Hi - một người đàn ông không bao giờ lớn. Hôn nhân áp đặt còn thấy rõ trong Cao lương đỏ. Năm đó, Cừu Nhi - một cô gái vừa tròn 16 tuổi “vừa xuân thì, phát tiết dung nhan, thắm màu hoa nguyệt”, tràn đầy sức sống và khát vọng yêu đương nhưng cha mẹ cô vì tham tiền mà gả cô vào nhà một tài chủ nổi tiếng là Đôn Đình Tú lấy thằng con trai độc nhất nhưng bị mắc bệnh hủi là Đôn Biền Lang. Nỗi oan ức đã khiến “bà tôi” khóc than: “Bà thấy tiền đồ đen tối, suốt đời không thoát được bể khổ: - Ôi bố, ôi mẹ, bố tham

tiền, mẹ nhẫn tâm, bố mẹ hủy diệt đời con” [2; tr.85]. Người con gái đang rùng rục tuổi xuân thì, khao khát yêu đương bị kìm nén và dập tắt do tư tưởng phong kiến áp đặt. Mạc Ngôn đã khéo léo miêu tả tâm lý Cửu Nhi vừa mạnh mẽ, dứt khoát, vừa nhút nhát, e lệ, vừa ngoan hiền, nhu mì nhưng cũng khao khát yêu đương mãnh liệt. Tiếng nhạc hi vang lên cùng lúc cô lên kiệu hoa, người lác lác theo bước đi của phu kiệu, lòng cô đau đớn như muốn chết đi, một không khí chán chường bao trùm người con gái ấy. Với sự miêu tả chân thực, nhà văn đã cho người đọc thấy nỗi đau của người phụ nữ bị gả bán, ép lấy người mà nàng không hề yêu thương. Người phụ nữ chỉ là con rối, là món đồ để trao đi, bán lại. Ngay cả quyền làm người, được hưởng hạnh phúc gia đình cũng không được nắm lấy.

Cùng với hôn nhân gả bán, tư tưởng nam quyền luôn đè nặng lên người phụ nữ. Nỗi đau của Lỗ Toàn Nhi trong *Báu vật của đời* không chỉ là sự hành hạ về thể xác, mà đau đớn hơn đó là sự tra tấn về tinh thần. Lấy chồng từ năm 16 tuổi nhưng đau đớn thay chồng lại là một người đàn ông không bao giờ lớn, không có khả năng truyền giống. Gánh nặng của tư tưởng phong kiến phải có con nối dõi đặt lên vai Lỗ Toàn Nhi. Chị phải đi xin giống của những người đàn ông trong thiên hạ, tuy nhiên, 4 đứa con gái ra đời, nỗi bất hạnh của chị càng chồng chất: “Từ khi sinh đứa con gái thứ 4, bầu trời nhà Thượng Quan lúc nào cũng mây đen vần vũ, mặt bà nội như lưỡi hái vừa lấy ra khỏi nước sôi, sẵn sàng đâm chém ai đó bất cứ lúc nào” [3; tr.790]. Tiếp đó, lần lượt 7 đứa con gái ra đời, người mẹ càng thêm khổ đau chồng chất khổ đau, uất hận càng thêm uất hận, chị phải chịu bao đau đớn về thể xác và sự hành hạ về tinh thần. Khi đứa con gái thứ bảy Cầu Đệ ra đời, “Thọ Hi xông vào trong buồng lật tã lên xem rồi ngã ngửa. Công việc đầu tiên sau khi hết bàng hoàng là vợ lấy cái chày đập giạt quần áo nhằm thẳng đầu vợ phang một chày. Người đàn ông không bao giờ lớn này giận đến phát điên, anh ta dùng kim kẹp lấy một miếng sắt trong lò ấn vào giữa hai chân của vợ. Làn khói màu vàng bay lên, mùi lông và thịt cháy khét lẹt toả khắp phòng. Mẹ rú lên thê thảm, lăn từ trên giường xuống dưới đất, người cong như cánh cung, co giật từng cơn” [3; tr.803]. Sống trong sự ngược đãi, ghê lạnh của nhà chồng nhưng ước nguyện sinh được đứa con trai “có cái chim xinh xinh” đã giúp chị có thể tiếp tục sống và nuôi hi vọng. Bảy lần sinh nở hi vọng rồi thất vọng đã gần như giết chết niềm tin và “vất

kiệt” sức chịu đựng của Thượng Quan Lỗ Thị. Khát vọng sinh được thằng con trai luôn thường trực trong chị, có khi biến thành ảo giác, cho nên ảo giác một đứa bé trai giữa hai đùi nó có “một bàn chân nhỏ xíu với những móng chân sáng loáng” thu hút sự chú ý của chị. Chính vì vậy, sau khi tỉnh lại “nhìn thấy cái chim bé tí như con nhộng ở giữa hai chân tôi, cặp mắt u tối của mẹ chột bùng sáng”. Điều này cũng phản ánh hiện thực cuộc sống xã hội Trung Quốc thời bấy giờ.

Lỗ Toàn Nhi tiếp nhận những người đàn ông xa lạ với thái độ vâng chịu “chỉ cầu mong anh ta cho một thằng con trai”. Bởi chị nhận ra một quy luật nghiệt ngã: “Là đàn bà không lấy chồng không được, lấy chồng mà không sinh con không được, sinh toàn con gái cũng không được. Muốn có địa vị trong gia đình dứt khoát phải sinh con trai” [3; tr.783]. Bà mẹ chồng cũng từng đưa ra chân lý: “Không có con trai thì suốt đời cô chỉ là nô lệ; đẻ con trai, cô lập tức thành bà chủ nhà”. Chính vì vậy, khát vọng lớn nhất của người mẹ ấy là có được một đứa con trai để “nối dõi tông đường”, để có thể ngẩng cao đầu mà sống, để có thể trả được nỗi hận trong lòng đối với nhà Thượng Quan. Không phải mình Lỗ Toàn Nhi khao khát có một đứa con trai mà bà Lã - người đàn bà nửa người nửa quỷ nhưng là trụ cột trong gia đình Thượng Quan đứng như ông Ba Phàn nói: “Nhà Thượng Quan gà mái gáy, gà sống không đẻ trứng!” [3; tr.40]. Cả cuộc đời bà Lã chỉ mong có một đứa cháu trai. Sau bảy lần hi vọng bà đều thất vọng và đến lần thứ bảy, nỗi thất vọng ấy đã lên đến cực điểm. “Bà Lã tuyệt vọng đến cực điểm. Bà loạng choạng đi vào phòng riêng, mở hòm lấy bình rượu quý cất giữ đã lâu giữa cổ uống ừng ực và mụn hơi men, bà khóc hu hu” [3; tr.802]. Đến lần sinh thứ tám, khi một đứa con gái nữa ra đời - Thượng Quan Ngọc Nữ, bà thấy “trời đất quay cuồng”, ước vọng sụp đổ. Vào ngày quân Nhật tràn vào thôn cướp đi sinh mạng của hàng trăm người trong đó có cả Thượng Quan Thọ Hi và Thượng Quan Phúc Lộc, khi những người thu lượm xác chết tưởng bà đã chết định mang đi thì điều kỳ lạ đã xảy ra, bà từ từ mở mắt. Bà cố nhìn đứa cháu trai duy nhất của mình. Nhưng khi nhìn thấy đứa bé tóc vàng “bụng bà réo ùng ục rồi xả ra một tràng rắm thối” [3; tr.72]. Người đàn bà từng tắt thở và phát ra ư ể khí tưởng đã thoát khí lia trần vậy mà bà từ từ mở mắt cố nhìn đứa cháu trai mà cả đời mong đợi một lần, bà “từ từ bò dậy như một con rùa già, bà ngồi dậy

tựa lưng vào tường cười cay độc. Bà ngồi đó vững chãi như một quả núi nhỏ” [3; tr.72].

Là nhà văn lớn, khi xây dựng nhân vật, đặc biệt là nhân vật người phụ nữ, Mạc Ngôn miêu tả họ mang những đặc điểm của người phụ nữ truyền thống Trung Hoa, điều đó làm nên nét độc đáo riêng trong tiểu thuyết nhà văn.

### 3. Người phụ nữ trong tiểu thuyết Mạc Ngôn - nét hiện đại, tân kỳ

Trong tiểu thuyết Mạc Ngôn, người phụ nữ một mặt tuân theo những luật tục của xã hội phong kiến, nhưng mặt khác họ luôn đấu tranh để thoát khỏi những luật tục ấy. Theo quan niệm truyền thống phong kiến, người đàn ông là người làm chủ, đứng ra gánh công việc gia đình. Tuy nhiên, trong tiểu thuyết của Mạc Ngôn, điều độc đáo là những người phụ nữ đều vươn mình đứng lên giữ vị trí chủ gia đình. Ngay người đàn ông gang thép như Vu Bàn Vả hiên ngang ngoài đường nhưng về đến nhà lại là một người đàn ông ngoan ngoãn trước mặt bà vợ. Mọi công việc trong nhà đều do bà quyết định, Lỗ Toàn Nhi được gả cho Thọ Hỉ cũng chỉ do ý của bà cô. “Những người trên chợ Đại Lan thường chứng kiến một cảnh tức cười như sau: Bà Vu bỏ chân, người nhỏ thó, kéo tai ông chồng hộ pháp lúi về nhà, điệu bộ như một bà tướng” [3; tr.765], ngay cả việc “cho giống” để Thượng Quan Lỗ Thị một đứa con, ông chú dưỡng Vu Bàn Vả cũng làm theo sự sắp đặt của người vợ. Gia đình Thượng Quan và sau này là lớp con cháu của gia đình ấy đều không có chỗ cho người đàn ông, mọi công việc trong gia đình đều do người phụ nữ quyết định. Ban đầu là bà Lã, người đàn bà sắt thép ấy là chủ của gia đình, trong cuộc đọ sức với sắt thép “cha con ông thợ rèn cứ đứng ngậy ra mà nhìn người nữ thống soái của mình”. Sau này là Lỗ Toàn Nhi rồi đến các con và cháu gái của bà đều lần lượt đứng lên nắm quyền chủ động quyết định số phận cuộc đời mình.

Cũng là một cách để phản ứng lại xã hội, Thượng Quan Lỗ Thị sinh con trong nỗi uất ức tủi hờn, lòng căm giận và sự trả thù với nhà Thượng Quan. Lây phải người đàn ông không thể truyền giống, chị phải đi xin giống của đủ mọi loại người trong thiên hạ. Cả chín người con của chị lại có những người cha khác nhau. Chuyện ăn

nằm, thụ thai, sinh đẻ của Thượng Quan Lỗ Thị chính là sự phản tỉnh, sự thách thức đối với xã hội.

Ở Đan hương hình, khi mẹ chồng Mi Nương định cầm dao gọt chân nàng, Mi Nương đã đánh lại mẹ chồng như “Võ Tòng đá hổ”, mẹ chồng uất hận mang bệnh mà chết, từ đó Mi Nương tự do làm những điều mình thích. Cũng có nghĩa nàng kiên quyết cự tuyệt với hủ tục bó chân. Tuy nhiên, để thay đổi được tận gốc tư tưởng này đòi hỏi phải có một cuộc cách mạng.

Mạc Ngôn không chỉ miêu tả, kể lại những hủ tục lạc hậu, mà ông còn có ý thức phản tư, nhìn nhận những sai lầm, phơi bày những gò bó, tàn dư của xã hội cũ kêu gọi mọi người nhận ra u mê để thoát khỏi hành động sai lầm. Cuộc đời của Đái Phượng Liên trong Cao lương đỏ nhiều éo le, thăng trầm nhưng cũng hết sức đẹp đẽ. Bà là người đi đầu trong việc giải phóng cá tính, tìm cuộc sống tự do, tự chủ. Miêu tả Đái Phượng Liên, Mạc Ngôn muốn nói lên số phận của những người phụ nữ phong kiến Trung Quốc nhưng cũng là khát khao phá bỏ luật lệ mà nhà văn muốn hướng tới.

Cùng với sự đổi mới về thể chế kinh tế, chính trị, xã hội là sự giao lưu văn hóa Đông - Tây, nhà văn đã mạnh dạn thể hiện ý thức tự ngã của con người cá nhân, con người bản năng, đặc biệt là người phụ nữ. Trong tiểu thuyết Mạc Ngôn, một mặt ông thể hiện quan niệm tính dục lành mạnh của người bình dân qua tín ngưỡng phồn thực, mặt khác, một cái nhìn mới về con người đã xuất hiện. Người phụ nữ trong tiểu thuyết Mạc Ngôn không chỉ là con người nghĩa vụ, con người công dân mà còn là con người bản năng với những ham muốn rất người. Họ có những dục vọng mãnh liệt với những phút giây say đắm hạnh phúc tột bậc nhưng cũng có lúc cô đơn đến tột cùng.

Trong tiểu thuyết Mạc Ngôn, những người phụ nữ không hề e dè, thẹn thùng trong việc bộc lộ tình yêu mà họ bộc lộ tình cảm của mình một cách mạnh mẽ. Trong Báu vật của đời có trên 10 lần nhà văn miêu tả những cuộc làm tình, mỗi một lần đều mang dáng vẻ riêng. Với Mạc Ngôn, tình dục là nơi biểu hiện chất người nhất, là món quà tuyệt vời nhất mà tạo hóa ban tặng cho loài người. Hành vi tình dục sôi nổi, mãnh liệt và phóng đãng của Tư Mã Khố đã chữa khỏi bệnh cho Lai Đệ, đưa cô từ một góa phụ điên điên khùng khùng trở về đời sống của một phụ nữ khao khát yêu đương. Chính cái đêm cuồng hoan giữa chị và Tư Mã Khố đã khiến chị

tình táo trở lại và “cái gương của chị là gương trong hạnh phúc”. Đặc biệt, nhà văn miêu tả cuộc tình giữa Lai Đệ và Hàn Chim sau bao ngày bị Tôn Cẩm cưỡng bức về thể xác và tinh thần. Sự gặp gỡ với Hàn Chim đã “khiến chị như tỉnh, như say, như thư thái, như điên cuồng”. Lai Đệ dám bước qua thằng Cẩm để đến với tình yêu, mặc dù tình yêu đó sau này phải trả giá bằng cả tính mạng của mình. Nhưng dù có kết cục như thế nào thì tình yêu đối với Lai Đệ đều là cứu cánh, nó cứu chị thoát khỏi những trạng thái tâm lý bị kịch đau thương. Tám cô gái nhà Thượng Quan mỗi người một tính cách nhưng họ đều giống nhau ở sự mạnh mẽ đi theo tiếng gọi của tình yêu, quyết liệt dám sống và dám chết theo con đường mình đã chọn.

Ở Đan hương hình, Mạc Ngôn lại xây dựng một Mi Nương, mắc bệnh tương tư, sẵn sàng “xăm xăm băng lối vườn khuya” lần tìm vườn yêu cho mình, nằng mạnh mẽ và bạo dạn trong tình yêu đến mức “quần quai trong lửa dục, giã giữa trong bể tình”. Trong cuộc đọ râu giữa Tôn Bính và Tiền Đình, Mi Nương mạnh dạn bước lên phân xét ai thắng ai thua với mục đích tiếp cận Tiền Đình. Khi đối mặt với quan lớn, “nàng cảm thấy bước chân nhẹ tênh, tim đập như trống làng, mặt nóng bừng”, nàng như mù đi trước cái giờ tay, cái nhắc chân, cái nhìn của ông lớn. Khát khao tình yêu của Mi Nương thật mãnh liệt: “Ông thân yêu... gan ruột của tui... tui sắp chết vì nhớ ông đây! Ông làm ơn hãy thương tui... ông như quả đào tiên! Ôi sao mà thèm! Thoạt nhìn đã yêu!... Tình yêu đơn phương không đã thèm! Biết khi mô quả rụng, lay không rụng, ai người trèo lên” [4; tr.220]. Tình yêu mãnh liệt đối với quan lớn Tiền Đình đã khiến nàng mong muốn: “Trời ơi! Ông trời ơi! Ông hãy biến tui thành con cò, cũng biến ông lớn Tiền thành con cò!... Ông trời hãy khiến cổ tui ngoắc vào cái cổ ông lớn, biến thành dây tơ hồng! Cho tui được thom khắp người quan lớn. Tui cũng mong được ông lớn thom khắp người tui. Tui chỉ muốn nuốt chửng ông, tui cũng mong được ông ăn thịt tui” [4; tr.227]. Dục vọng quá lớn đã khiến cho Mi Nương hoàn toàn không còn tỉnh táo “tâm trạng như mê như say”. “Nàng trần truồng đi ra sân, cảm thấy ánh trăng như nước chảy trên người,... Tiền Đình ơi Tiền Đình, ông lớn Tiền, oan gia của tui! Khi nào ông mới biết rằng có người đàn bà mất ngủ vì ông? Khi nào ông mới hay rằng một quả đào mật đã chín nẫu đang đợi ông thưởng thức...” [4; tr.230]. Khi miêu tả những ham muốn yêu đương này, Mạc Ngôn không hề bày tỏ quan

điểm, thành kiến, không bình luận đúng sai, phải trái. Ông để con người hiện lên với tất cả bản năng của mình với đặc điểm giống loài dục - cái tuân theo lẽ tự nhiên của cuộc sống. Cũng là những dục vọng lệch lạc, Lý Ngọc Thiên là con người có nhục dục cao, nhưng không được chồng thỏa mãn, cô luôn có nhu cầu giải phóng tính dục, thêm muốn sự giao hoan về thể xác. Ngay từ bé, Lý Ngọc Thiên đã không thể nào quên được cảnh tượng 3 con người: Phó cục trưởng Vương, Mỹ nhân họ Lạp - mẹ cô và Lý Ngọc Thiên lỏa lồ chơi trong vườn. Hình ảnh đó thể hiện sự tha hóa, băng hoại về đạo đức, con người chông chênh giữa hai bờ vực thiện - ác, nếu không vững lập trường con người có thể dễ dàng sa ngã. Mạc Ngôn đã miêu tả sự thèm khát xác thịt đến mê muội của những người phụ nữ trong Đan hương hình, Thập tam bộ, qua đó cảnh tình con người không để cho dục vọng quá lớn điều khiển, không làm chủ được mình trở nên tha hóa và biến chất. Nếu như trước đây, văn chương truyền thống chỉ có hai kiểu loại nhân vật đối lập là nhân vật chính diện và nhân vật phản diện thì đến các nhà văn hiện đại không còn sự phân chia đơn giản ấy nữa mà xuất hiện nhân vật phức hợp, đa bình diện với tính cách, tâm lý phức tạp cùng những bản năng và khao khát rất người.

Miêu tả về tính dục không còn là vấn đề mới trong văn học Trung Quốc. Trong văn học cổ điển, Kim Bình Mai được liệt vào hàng “dâm thư” khi miêu tả các cuộc truy hoan về xác thịt. Điều này đối lập với tư tưởng phong kiến nên bị tư tưởng diệt dục của Khổng Mạnh phê phán mạnh mẽ. Xã hội phong kiến khổng chế, kiểm tỏa cái tôi cá nhân cùng với nó là những cấm kỵ về tình dục, con người không được phép phô bày đời sống tình dục. Cùng với làn gió toàn cầu hóa, các nhà văn Trung Quốc đã đặt lại vấn đề tính dục và xem nó như một phương tiện khai thác, khám phá con người. Sự thức tỉnh về tính dục của các nhân vật trong tiểu thuyết Mạc Ngôn được miêu tả với nhiều sắc thái khác nhau. Có khi đó là sự thăng hoa của tình yêu, của sự nổi loạn cũng có khi đó là sự bùng nổ của bản năng tính dục, có khi đó là cuộc giao hoan giữa những con người bình thường, nhưng cũng có khi nó là cuộc làm tình của những con vật. Dù dưới góc độ nào thì tính dục trong tiểu thuyết Mạc Ngôn cũng là một tiếng nói trái chiều, là sự đối lập với văn hóa Nho giáo Khổng Mạnh. Điểm độc đáo trong tiểu thuyết Mạc Ngôn là, mặc dù tình yêu, tình dục được nói đến nhiều lần với nhiều cung bậc, sắc thái khác

nhau, nhưng ông không nhấn mạnh ham muốn xác thịt đơn thuần của con người mà quan trọng hơn nhà văn muốn thể hiện những khát khao, những nỗi niềm sâu kín đầy chất nhân bản của con người. Khao khát ấy thể hiện ở bản lĩnh dám nghĩ dám làm, phá tung mọi ràng buộc của luân lý xã hội. Chính vì thế, họ trở thành những người làm chủ số phận mình như những cô gái nhà Thượng Quan (Báu vật của đời), Đái Phương Liên (Cao lương đỏ) đã chớm nở tình yêu với người phu kiệu kẻ từ khi anh nắm lấy bàn chân nhỏ của bà đẩy vào kiệu. Để rồi, ba ngày sau trên đường trở về nhà thăm cha mẹ, họ đã dành trọn cho nhau cả thể xác và tâm hồn “bà và ông yêu mến nhau trong ruộng cao lương đang sinh sôi nảy nở” và rồi chính người đàn bà “mặt hoa da phấn ấy” cũng là người đi đầu trong cuộc kháng chiến chống giặc Nhật. Đó là sự trỗi dậy của con người luôn nắm chân lý: “Tôi chỉ làm theo cách nghĩ của tôi, tôi yêu hạnh phúc, tôi yêu sức mạnh, tôi yêu cái đẹp, thân tôi là của tôi, tôi phải làm chủ cuộc đời tôi” [2; tr.133]. Trong dòng ý thức trên, ta nhận ra tư tưởng giải phóng người phụ nữ trong thời đại mới, dám làm, dám chấp nhận để thay đổi số phận cuộc đời mình - một cảm quan của con người hiện đại.

Ở khía cạnh bản năng tính dục, Mạc Ngôn đã thể hiện cái nhìn mới về con người. Từ vấn đề tưởng như đã cũ nhưng nhà văn đã đụng đến những khía cạnh nóng bỏng nhất của thời đại. Bên cạnh việc đề cao tính dục như một phần bản năng của con người, là sự phản tỉnh về nhân cách của con người trong xã hội hiện đại. Chính vì vậy, S.Freud đã cho rằng tình dục chính là thước đo văn minh của nhân loại về nhân cách con người.

#### 4. Kết luận

Có lần Mạc Ngôn tự bạch rằng: “Dù làm gì, viết gì thì đều phải có tính sáng tạo đầu tiên và độc nhất. Người khác đã làm rồi thì không thể lặp lại, tốt nhất là viết những gì người khác chưa viết, chưa gặp cũng là cái mà mình chưa sử dụng lần nào”. Với quan điểm đó, trong hành trình sáng tác, Mạc Ngôn luôn bám chặt vào cội nguồn văn hóa dân tộc để trở về và vượt lên trên dân gian nhưng lại luôn bắt kịp tư tưởng thời đại qua việc

tiếp biến các giá trị văn hóa nghệ thuật hiện đại trong tác phẩm. Qua tiểu thuyết của Mạc Ngôn ta nhận ra dấu ấn đặc trưng văn hóa Trung Hoa, đồng thời cũng nhận ra hơi hướng của văn hóa các nước Phương Tây cũng như các nước trên thế giới, ở đó vừa có yếu tố truyền thống, cổ xưa nhưng cũng không thiếu các nhân tố hiện đại. Tuy nhiên, đó không phải là sự sao chép, bắt chước một cách tùy tiện theo kiểu “tiện đâu làm đó” mà là kết quả của quá trình nhà văn học tập, tiếp thu và gạn lọc những tinh hoa văn hóa của thời đại kết hợp với giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng dân tộc. Do đó, tác phẩm của ông vừa gần gũi với độc giả Phương Đông nhưng cũng không xa lạ với độc giả Phương Tây cũng như các nước trên thế giới.

Trong tiểu thuyết của mình, Mạc Ngôn đã sử dụng một cách nhuần nhuyễn các yếu tố văn hóa truyền thống và văn hóa hiện đại, văn hóa Phương Đông và Phương Tây, văn hóa dân gian và bác học để xây dựng nhân vật. Thông qua hệ thống nhân vật người phụ nữ có thể hiểu hơn về một Mạc Ngôn vừa rất dân gian, truyền thống nhưng cũng đầy mới lạ, độc đáo và cách tân. Cũng chính ở đây, người đọc có thể tìm thấy ở tiểu thuyết của Mạc Ngôn những điều mới lạ nhưng cũng rất gần gũi và hấp dẫn.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Lê Bảo (2014), Giải mã biểu tượng gót sen trong tác phẩm Gót sen ba tác của Phùng Ký Tài, *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số (2), tr.28-37.
- [2] Mạc Ngôn (2007 tái bản), Cao Lương Đỏ, *Nhà xuất bản Lao động, Hà Nội*.
- [3] Mạc Ngôn (2001), Báu vật của đời, *Nhà xuất bản Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh*
- [4] Mạc Ngôn (2003), Đàn hương hình, *Nhà xuất bản Phụ nữ, Hà Nội*.
- [5] Nguyễn Thị Tịnh Thi, (2013), Tự sự kiêu Mạc Ngôn, *Nhà xuất bản văn học, Trung tâm Văn hóa – Ngôn ngữ Đông Tây*.
- [6] Lê Huy Tiêu (2003), “Thế giới nghệ thuật trong tiểu thuyết của Mạc Ngôn”, *Tạp chí Văn học nước ngoài*, số (4), tr.16-24.
- [7] Lê Huy Tiêu (2011), Tiểu thuyết Trung Quốc thời kỳ cải cách mở cửa, *Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam*.

### THE WOMAN CHARACTER IN MO YAN'S NOVELS - TRADITION AND MODERNITY

**Abstract:** Mo Yan is considered as one of the "phenomena" in Chinese literature and world literature; in his novels, he has constructed a unique and original system of intercultural characters. In this multi-layered world of character, we cannot help but

mention the woman-type character in whom the writer has confided his innermost feelings. The woman character, who is present in almost every work by Mo Yan, has created a strong impression with long-lasting attraction which has been shaped by a harmonious and flexible combination between elements of traditional culture and modern culture whereby characters are subject to Chinese traditional culture influence but very novel and modern in their thinking. In this article, we investigate the combination between traditional culture and modern culture demonstrated through the woman character in Mo Yan's novels, thereby realizing the originality in the writer's way of constructing characters.

**Key words:** Mo Yan; novel; tradition; modernity; women.